

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

Số: 86/2018/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hàm Thuận Bắc, ngày 26 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Đơn xin miễn án phí của ông Dinh, bà Bảy.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 111/2018/TLST – DS ngày 02 tháng 8 năm 2018, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 18 T, phường M, quận N, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – chức vụ: CTHĐTV

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bạch Y – giám đốc chi nhánh Ngân hàng H, tỉnh Bình Thuận. Theo quyết định số 510/QĐ – HĐTV – PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch hội đồng thành viên Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thụy Dương H – Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh – chi nhánh Hàm Thuận Bắc. Theo giấy ủy quyền ghi ngày 24/7/2018.

Bị đơn :1/Ông Phạm Văn D – sinh năm 1934

2/ Bà Trương Thị B – sinh năm 1935

Cùng địa chỉ: Thôn Phú Đ, xã Hàm H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phạm Văn H – sinh năm 1965

2/ Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Thôn Xuân Đ, xã Hàm H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D, bà B: Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1970. Theo giấy ủy quyền ghi ngày 14/11/2018.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng N do bà Nguyễn Thụy Dương H đại diện theo ủy quyền yêu cầu ông Phạm Văn D , bà Trương Thị B phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 16/11/2018 là 332.767.238đ, trong đó tiền gốc là 287.550.000đ, tiền lãi tính đến ngày 16/11/2018 là 45.217.238đ và lãi suất tính từ ngày 17/11/2018 cho đến khi trả hết nợ.

Ông Phạm Văn D, bà Trương Thị B do bà H đại diện theo ủy quyền tự nguyện đồng ý thỏa thuận theo yêu cầu của Ngân hàng N. Ông Phạm Văn D , bà Trương Thị B do bà H đại diện theo ủy quyền tự nguyện chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng N tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 16/11/2018 là 332.767.238đ, trong đó tiền gốc là 287.550.000đ, tiền lãi tính đến ngày 16/11/2018 là 45.217.238đ và lãi suất tính từ ngày 17/11/2018 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông D, bà B không trả nợ được thì ông D, bà B do bà H đại diện theo ủy quyền đồng ý để cho Ngân hàng N được quyền được yêu cầu các cơ quan có chức năng thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BI 380987; BI 380988; BI 380989; BI 380990; BI 380991 bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 134 – 2015/HĐTC ngày 19/03/2015 để trả nợ cho Ngân hàng.

Bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Văn H thống nhất đồng ý không có ý kiến gì thêm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày giải quyết sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản

nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

+ *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:*

Ông Phạm Văn D, bà Trương Thị B thỏa thuận chịu 2.100.000đ tiền xem xét, thẩm định tại chỗ để hoàn trả cho Ngân hàng N do Ngân hàng N do bà H đại diện theo ủy quyền đã nộp tạm ứng tại Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

Ngân hàng N do bà H đại diện theo ủy quyền, ông Phạm Văn H , bà Nguyễn Thị H không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

+ *Về án phí:*

Ông Phạm Văn D , bà Trương Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (Thuộc trường hợp được miễn)

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 8.024.000đ do Ngân hàng N đã nộp 8.024.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022972 ngày 02 tháng 8 năm 2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Ông Phạm Văn H , bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết